TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HS-PT
Ngày: 22-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng
Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng
Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2019/TLPT-HS ngày 26-7-2019 đối với bị cáo Phạm D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HSST ngày 19-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo kháng cáo:*

Họ và tên: **Phạm D**, sinh năm 1984, tại Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 6/1 thôn ĐL, xã XT, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 4/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Phật giáo. Con ông Phạm Th, sinh năm 1940. Con bà Trần Thị L, sinh năm 1960. Vợ thứ nhất (không đăng ký kết hôn): Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, hiện cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Vợ thứ hai (không đăng ký kết hôn) Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1983, hiện trú tại tỉnh Bình Thuận. Có 01 người con sinh năm 2002.

Tiền án: Bản án số 235/2015/HSST ngày 11-12-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 24-01-2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24-6-1999, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đưa vào trường giáo dưỡng vì hành vi trộm cắp tài sản.

Bản án số 12/2003/HSST ngày 21-02-2003, của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Bản án số 20/2003/HSST ngày 01-9-2003 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 01 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

Bị cáo bị bắt ngày 25-01-2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

Trong vụ án này, bị hại anh Khương Hồng Sơn không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ bị hại anh Sơn trộm cắp 200.000.000đ nên khoảng 20 giờ, ngày 22/01/2019, bị cáo D điều khiển xe ô tô hiệu Matic biển số 79N-0434 chở Sơn xuống Lâm Hà để hỏi chuyện, trên đường đi bị cáo D có đón thêm bạn là anh Dũng. Sau đó, 03 người đến nhà ông Tòng Diệu Nam ở thôn Liên Hòa, xã Phi Tô, Lâm Hà mượn phòng ngủ lại.

Trong đêm 22-01-2019 và rạng sáng 23-01-2019, tại nhà của ông Nam, bị cáo D tra hỏi bị hại anh Sơn việc lấy trộm tiền nhưng bị hại anh Sơn nói không lấy, bị cáo D dùng tay đánh rồi dùng dây xích đã chuẩn bị sẵn xích chân lại. Lúc này, anh Nam, anh Dũng đến can ngăn nhưng không được.

Đến khoảng 08 giờ, ngày 23-01-2019, bị cáo D đưa bị hại anh Sơn lên xe về nhà bị cáo tại thôn ĐL, xã XT, thành phố Đà Lạt. Trên đường đi, bị hại anh Sơn kêu la thì bị cáo D dùng băng keo dán miệng, cột tay chân. Khi về đến nhà, bị cáo D tiếp tục xích chân bị hại anh Sơn vào một tấm sắt và tra hỏi. Lúc này, bị hại anh Sơn thừa nhận "trước đó đã lấy trộm tiền của bị cáo", nên bị cáo D đưa ra một quyển vở cũ và 02 tấm xốp màu xanh, yêu cầu bị hại anh Sơn tường trình lại việc lấy trộm tiền của bị cáo. Sau đó, bị cáo D yêu cầu bị hại anh Sơn gọi điện cho mẹ bị hại (bà Nguyễn Thị Hằng) yêu cầu gửi 200.000.000đ để bồi thường cho bị cáo, bà Hằng đồng ý nhưng bà không vay được tiền nên không gửi. Bị cáo D tiếp tục giữ bị hại anh Sơn ở trong nhà, đến sáng ngày 25-01-2019, lợi dụng bị cáo D ra ngoài, bị hại anh Sơn bỏ trốn xuống đồi cà phê gần đó và đến Cơ quan Công an trình báo, sau đó Cơ quan điều tra triệu tập bị cáo, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xám của bị hại anh Sơn. Thu giữ 01 sợi dây xích dài 1,13m bằng kim loại màu trắng; 02 ổ khóa hiệu Azalo và Rustral; 01 điện thoại hiệu Xiaomi màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của bị cáo Duy; 01 khúc gỗ vuông dài khoảng 1m; 01 quyển vở học sinh đã qua sử dụng, bên trong có chữ viết tay của bị hại anh Sơn; 02 tấm xốp màu xanh, hình vuông, kích thước 60 x 60 cm; 01 khẩu súng dạng súng AK cùng 29 viên đạn kim loại.

Quá trình giam giữ, bị cáo D đánh bị hại anh Sơn gây thương tích ở mặt nhưng bị hại anh Sơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường.

Đối với vụ việc bị cáo D mất số tiền 200.000.000đ được khởi tố vụ án hình sự, đang tiến hành điều tra theo thủ tục chung. Đối với tang vật 01 khẩu súng dạng súng AK cùng 29 viên đạn kim loại cũng được tách ra, khởi tố vụ án "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" để tiến hành điều tra theo thủ tục chung.

Tại bản án số 82/2019/HSST ngày 19-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố bị cáo Phạm D phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Phạm D 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-01-2019.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22-6-2019 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết, không thắc mắc khiếu nại gì bản án sơ thẩm; bị cáo xuất trình biên lai thu số tiền 3.000.000đ để bồi thường cho bị hại, đồng thời giữ giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc bị cáo Phạm D bị mất 200.000.000đ, nên bị cáo D nghi ngờ bị hại anh Khương Hồng Sơn trộm cắp. Do vậy, bị cáo bắt giữ bị hại anh Sơn dùng dây xích để xích chân, dùng bằng keo cột tay, chân, dán miệng để không cho kêu la, bỏ chạy, đồng thời tra hỏi bị hại anh Sơn trộm tiền của bị cáo từ khoảng đêm ngày 22-01-2019 đến sáng ngày 25-01-2019 thì bị hại anh Sơn bỏ trốn và trình báo Cơ quan Công an. Đối chiếu lời khai của bị cáo; lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng. Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm D phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu hồ sơ, lời khai tại phiên tòa hôm nay thể hiện hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến

khách thể quyền tự do của con người. Việc bị cáo bị mất tài sản (số tiền 200 triệu đồng) đáng lẽ bị cáo phải trình báo với Cơ quan Công an có thẩm quyền để điều tra theo thủ tục chung, trong khi đó, bị cáo lại hành xử nghi ngờ bị hại anh Sơn trộm cắp tiền của mình, đồng thời bắt giữ bị hại để tra hỏi là trái pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhận thức hành vi sai trái, thành khẩn khai báo, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo đánh bị hại gây thương tích ở mặt, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Sơn thể hiện bị cáo ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo phạm tội trong trường hợp "Tái phạm", bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tội phạm này quy định khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 là tội phạm ít nghiêm trọng; cấp sơ thẩm quyết định hình phạt 24 tháng tù là quá nghiêm khắc, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về số tiền bị cáo nộp 3.000.000đ (biên lai thu số 0001283 ngày 14-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt) để bồi thường cho bị hại. Xét thấy bị cáo tự nguyện nên cần ghi nhận để bồi thường cho bị hại anh Sơn là phù hợp.

[4] Đối với vụ việc bị cáo D bị mất 200.000.000đ đã được khởi tố vụ án hình sự đang tiến hành điều tra theo thủ tục chung. Đối hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" khi khám xét thu giữ 01 khẩu súng dạng súng AK cùng 29 viên đạn đã được tách ra, để tiến hành điều tra theo thủ tục chung.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm D phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-01-2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Khương Hồng Sơn số tiền 3.000.000đ.

- Tạm giữ số tiền 3.000.000đ, theo biên lai thu số 0001283 ngày 14-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt để thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT(I) – TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- CSĐT Công an thành phố Đà Lạt;
- THAHS Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Đà Lạt; Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Án văn./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng